

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HSST

Ngày : 19/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông PHẠM QUANG VINH

2/. Ông BÙI KIM HIẾU

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông PHAN MINH TRÍ - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 19 tháng 4 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/QĐ-HSST ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN PHÚ V**. Sinh ngày 29 tháng 12 năm 1986. Nơi sinh: Đồng Nai. Nơi ĐKNKTT: Ấp 1, xã P, huyện T, Đồng Nai. Chỗ ở: Ấp 1, xã P, huyện T, Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 3/12. Con ông: Nguyễn Văn Đ (chết); Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1952. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 649/HSST ngày 24/11/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2012. Bị bắt, tạm giam ngày 04/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Đình Nhật M, sinh năm 1995. Hộ khẩu thường trú tại: 90/3 – X, xã X, thành phố Đ, Lâm Đồng. Cư trú tại: 06 – H, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 8, tháng 9/2017, Nguyễn Phú V từ huyện T, Đồng Nai lên thành phố Đ, Lâm Đồng tìm việc làm, tại đây V có quen biết với Nguyễn Thị Kim Y, Nguyễn Đình Nhật M, là các đối tượng nghiện chất ma túy (Methamphetamine) nên V nảy sinh ý định mua ma túy để bán lại cho các đối tượng này kiếm lời. Vào ngày 03/10/2017, V đến khu vực đường H, Quận 6, Thành phố H gặp đối tượng tên V (không rõ nhân thân, lai lịch), mua 4.500.000 đồng ma túy, được 02 bịch ma túy, gồm: 01 bịch bên trong đựng 07 gói nhỏ ma túy và 01 bịch bên trong đựng 04 gói nhỏ ma túy. Sau khi mua được ma túy, V cất giấu trong người và về huyện Đ, Đồng Nai, rủ bạn gái là Nguyễn Thị Xuân H lên thành phố Đ, Lâm Đồng chơi. Khoảng 08 giờ ngày 04/10/2017, khi lên đến Đ, V và H thuê phòng số 309, Khách sạn A tại số 34 - L, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng để ở. Khi vào phòng số 309, H lên giường để ngủ, còn V lấy số ma túy đang cất giấu trong người ra, giấu bịch có chứa 07 gói ma túy vào phía sau bức tranh treo trên tường và cất giấu bịch có chứa 04 gói ma túy dưới đuôi giường, cạnh giường H đang ngủ. Sau đó, V dùng điện thoại nhắn tin cho Nguyễn Đình Nhật M đề hỏi bán số ma túy nói trên cho M thì M trả lời là “Đang ở N, Khánh Hòa”. Một lúc sau thì Nguyễn Thị Kim Y nhắn tin cho V hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, nhưng V không trả lời vì Y mua ít quá. Đến 10 giờ ngày 04/10/2017, khi V và H đang ở trong phòng Khách sạn thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Phú V đang tàng trữ 11 gói ma túy nói trên, còn H lúc này vẫn đang ngủ và không biết việc V mang ma túy theo. Quá trình điều tra, đã xác định được Nguyễn Phú V tàng trữ số ma túy nói trên để nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời, nhưng V chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 1612/GĐ-PC54 ngày 06/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 04 gói nylon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,7138 gam và mẫu tinh thể đựng trong 07 gói nylon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 13,3135 gam. Cộng khối lượng trong 02 gói niêm phong là 14,0273 gam, đều là chất Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Bị cáo Nguyễn Phú V không thắc mắc, khiếu nại gì đối với kết quả giám định trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phú V khai nhận vào ngày 03/10/2017 bị cáo đã có hành vi mua ma túy loại Methamphetamine của một đối tượng tên V, không rõ lai lịch ở tại Thành phố H, sau đó mang lên thành phố Đ, Lâm Đồng tàng trữ trong phòng nghỉ Khách sạn A với mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời và ngày 04/10/2017, khi bị cáo đang tàng trữ số ma túy này tại phòng nghỉ Khách sạn A tại số 34 - L, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và bắt giữ, thu giữ 11 gói ma túy V đang cất giấu trong phòng nghỉ Khách sạn A với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 29/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Phú V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phú V đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 14,0273 gam Methamphetamine với mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời, mặc dù bị cáo chưa bán được nhưng vẫn có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Phú V từ 42 đến 48 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phú V: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo mua từ Thành phố H, sau đó mang lên thành phố Đ, Lâm Đồng và tàng trữ 14,0273 gam Methamphetamine với mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương, góp phần phổ biến và duy trì tệ nạn nghiện ngập chất ma túy trong tầng lớp thanh niên ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của các đối tượng liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Phú V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, do hành vi của bị cáo được thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên áp dụng điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để

xét xử đối với bị cáo như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo là người đã có tiền án về tội “Hiếp dâm trẻ em” tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 13/02/2012, đến ngày phạm tội đã trên 5 năm 07 tháng nên căn cứ khoản 1 điều 69 và điểm d khoản 2 điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo được coi như chưa bị kết án. Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy nhưng chỉ với khối lượng 14,0273 gam Methamphetamine không có tình tiết định khung tăng nặng nào được quy định tại điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Phú V không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, cũng như điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét hiện bị cáo không có việc làm, không xác định được bị cáo có nguồn thu nhập gì từ việc chuẩn bị Mua bán trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định; 11 tấm ảnh chụp nơi cất giấu ma túy của Nguyễn Phú V và 01 cuốn băng keo màu đen (đã qua sử dụng), xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 1120, có gắn sim số 01645604262 (đã qua sử dụng), là phương tiện bị cáo đã có sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy, cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Một điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng, có gắn sim số 0988325222 (đã qua sử dụng); Một Chứng minh nhân dân 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Phú V và 01 Giấy đăng ký xe máy (bản photo), là tài sản và các giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Một điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, model A12 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Đình Nhật M, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho anh M.

Một bức tranh, nơi V cất giấu ma túy là tài sản của Khách sạn A nên trả lại cho chủ Khách sạn A.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Phú V 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2017.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định; 11 tấm hình chụp nơi cất giấu ma túy của Nguyễn Phú V và 01 cuộn băng keo màu đen (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu để sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 1120, có gắn sim số 01645694262 (đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phú V: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng, có gắn sim số 0988325222 (đã qua sử dụng); 01 Giấy phép lái xe; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Phú V và 01 Giấy đăng ký xe máy (bản photo).

+ Trả lại cho Chủ Khách sạn A (Số 34 - L, Phường 6, thành phố Đ) một bức tranh treo tường.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Đình Nhật M: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, model A12 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2018 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình